TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12- 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại hội trường xét xử TAND Thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1984

- Bị đơn: Anh Phan Văn D - Sinh năm: 1987

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Hải N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa. Khi kết hôn anh, chị đều làm nghề tự do. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp, không tin tưởng nhau. Nhiều lần anh D đánh đập chị phải đi bệnh viện và công an phường Hải Ninh phải vào cuộc để giải quyết. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải

nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được. Thực tế anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ai lo phận người đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D

* Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải anh Phạm Văn D trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T khai là đúng. Còn theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có nhiều mối quan hệ với nhiều người đàn ông khác (anh bắt được chị T nhắn tin đi quan hệ với họ) khi anh đi làm ăn xa. Anh đã nhiều lần tha thứ cho chị T , nhưng chị T vẫn không sửa chữa được vẫn ngựa quen đường cũ. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ai lo phận người đó. Anh D khai có nhiều lần anh đến gia đình bên ngoại đề nghị chị T quay về, nhưng chị T không chấp nhận và đuổi anh ra khỏi nhà. Quá trình giải quyết anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên nguyện vọng của anh là vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung trưởng thành. Nhưng đến phiên tòa anh D xét thấy tình mục đích hôn nhân không thể đạt được, anh và chị T không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Phan Văn D đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là:

Phan Văn Thành Đ – sinh ngày 09/6/2014

Phan Lê Bảo Ch – sinh ngày 13/8/2016

Tại phiên tòa chị T có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và yêu cầu anh D cấp mỗi cháu 1.000.000đ/1 tháng. Anh D đồng ý giao cả 02 cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000đ/1 tháng.

3. Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 03/11/2023 của Tòa án nơi chị T và anh D sinh sống thể hiện: Về tình trạng hôn nhân của chị T và anh D đã mâu thuẫn nhiều năm và thường xuyên, trong cuộc sống hôn nhân thì anh chị thường xuyên xảy ra xô xát, có hai lần anh D đánh chị T phải đi bệnh viện, mỗi lần vợ chồng xô xát thì chính quyền địa phương phải đến can thiệp, hòa giải. Hiện tại chị T và các con đã về nhà bố, mẹ đẻ ở, còn anh D thì ở nhà với bố, mẹ anh D .

Quá trình giải quyết vụ án các cháu Phan Văn Thành Đạt và Phan Lê Bảo Châu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố, mẹ ly hôn.

* Quan điểm của đại điện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn là chị Lê Thị T và bị đơn là anh Phan Văn D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phan Văn D

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh D giao cả 02 cháu Phan Văn Thành Đ và Phan Lê Bảo Ch cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con). Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.000.000 đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị T không được ngăn cấm.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Văn D là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn) và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Mỗi người nại ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mỗi người một nơi. Hiện tại chị T và các con đã về nhà bố, mẹ đẻ ở. Đến nay hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa ai lo phận người đó và hoàn toàn cắt đứt về mặt tình cảm. Tại phiên tòa cả chị T và anh D đều xác định tình cảm của vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân Gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phan Văn D.

[3] Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là: Phan Văn Thành Đ – sinh ngày 09/6/2014 và Phan Lê Bảo Ch – sinh ngày 13/8/2016.

Tại phiên tòa chị T và anh D đã thống nhất, thỏa thuận giao cả 02 cháu Phan Văn Thành Đạt và Phan Lê Bảo Ch cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con). Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 1.000.000 đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Do đó HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phan Văn D

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Lê Thị T và anh Phan Văn D giao cả 02 cháu Phan Văn Thành Đ và Phan Lê Bảo Ch cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con). Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.000.000 đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị T không được ngăn cấm.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0012606 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn; Chị T đã nộp đủ án phí theo biên lai nói trên.

Anh Phan Văn D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T và anh D tại phiên tòa. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương **Lê Thanh Hải** **Lê Thị Hạnh**